

## BÁO CÁO

### Về việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2019 và 6 tháng năm 2020.

Căn cứ Kế hoạch số 437/KH-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2020 của UBND huyện Sơn Tây kiểm tra giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2020 trên địa bàn huyện Sơn Tây.

UBND xã Sơn Lập báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2019 và 6 tháng đầu năm 2020 trên địa bàn xã Sơn Lập một số kết quả thực hiện như sau:

#### **I. Công tác chỉ đạo điều hành và tổ chức Chương trình:**

**1. Kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế:** UBND xã đã Ban hành Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 24/3/2020 của UBND xã Sơn Lập về kiểm tra, giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019 trên địa bàn xã Sơn Lập khắc phục một số tồn tại, hạn chế kết quả như sau:

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, UBND xã chỉ đạo các bộ phận tham mưu giúp việc bám vào các văn bản quy định hướng dẫn của cấp trên thường xuyên liên hệ với các phòng ban chuyên môn ở huyện để kịp thời hoàn thành, tiến độ chương trình, dự án. Kiện toàn lại Ban quản lý các CT MTQGBV giai đoạn 2016-2020, thường xuyên tổ chức nhiều cuộc họp phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban, kịp thời nắm bắt và báo cáo tình hình kết quả triển khai thực hiện ở thôn.

+ Đề xuất với thường trực Đảng ủy, HĐND xã ban hành văn bản chỉ đạo lãnh đạo trong quá trình triển khai thực hiện các dự án.

+ Rút kinh nghiệm tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả đạt được, tỷ lệ cây con giống đang phát triển, tỉ lệ chết, nguyên nhân để đề ra giải pháp cụ thể.

+ Thông qua các cuộc họp ở thôn, KDC tăng cường sự phối hợp với các hội đoàn thể tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân từng bước xóa bỏ tính trông chờ, ỷ lại trong một bộ phận người dân. Tập trung chăm sóc giống cây trồng, giống vật nuôi, công cụ, thiết bị máy móc được nhà nước hỗ trợ.

+ Tăng cường công tác phối hợp với Mặt trận và các hội đoàn thể, chỉ đạo các trưởng thôn tổ chức các cuộc họp lấy ý kiến nhân dân về thực hiện đầu tư, xét chọn hộ để thoát nghèo hàng năm. Rút kinh nghiệm thực hiện theo đúng nội dung biểu mẫu của cấp trên yêu cầu.

- Về thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng theo cơ chế đặc thù rút gọn tại Nghị định 161/NĐ-CP khi triển khai UBND xã cũng có thông báo đến cá nhân, nhóm thợ trên địa bàn xã nhưng việc tổ chức thực hiện áp dụng theo cơ chế đặc thù gặp nhiều khó khăn, nhất là trong công tác lựa chọn nhà thầu, bởi áp dụng cơ chế đặc thù, nhà thầu ở đây là cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ. Song do năng lực về máy móc thiết bị, cũng như trình độ kỹ thuật và tay nghề ở địa phương còn hạn chế nên chưa thể đảm bảo theo quy định của Luật Xây dựng và Luật Đấu thầu...”.

- Về hợp phần hỗ trợ sản xuất: năm 2019 (có phụ biểu số 01 kèm theo).

+ Ngoài việc người dân đăng ký xã cử cán bộ kiểm tra diện tích đất trồng nếu đủ điều kiện về đất thì cho triển khai thực hiện, hoặc đảm bảo với diện tích số lượng cây theo định mức quy định.

+ Khi Tổ chức thực hiện các Dự án, UBND xã đều tổ chức họp thôn lấy nhu cầu của người dân khi bắt đầu xây dựng kế hoạch đầu tư cho năm kế tiếp, tổng hợp thống nhất qua cuộc họp tại xã để trình kỳ họp HĐND xã ban hành Nghị quyết.

- Tiếp tục phân công cán bộ, công chức theo dõi hộ nghèo, thường xuyên theo dõi, giám sát quá trình thực hiện các dự án của các hộ nghèo.

- Công tác xuất khẩu lao động chưa có hiệu quả. Tiếp tục vận động, tuyên truyền cho thanh niên tham gia XKLD đạt chỉ tiêu trên giao.

- Về công tác báo cáo: UBND xã tổ chức phân công lại cho các công chức tham mưu tổng hợp báo cáo đúng lĩnh vực ngành, để các thông tin báo cáo cần phải chính xác hơn.

## **2. Công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện.**

- Căn cứ các văn bản ban hành từ Trung ương đến địa phương về công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, Đảng ủy, HĐND, UBND xã đã cụ thể hóa các văn bản nêu trên đồng thời quan tâm chỉ đạo các ban, ngành, hội đoàn thể xã tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai nội dung công tác giảm nghèo bền vững đến toàn thể nhân dân trong xã.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn thực hiện Chương trình;

UBND xã đã chủ động phối hợp với Mặt trận, Hội đoàn thể tổ chức phổ biến kịp thời những nội dung chính sách giảm nghèo bền vững bằng nhiều hình thức phù hợp với đặc thù của địa phương, như thông qua các cuộc họp thôn, các buổi sinh hoạt chuyên đề của các tổ chức chính trị xã hội ở cơ sở, tổ chức niêm yết công khai các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện chính sách về giảm nghèo, các thủ tục hành chính, tuyên truyền trên loa, đài truyền thanh của xã ... tạo điều kiện thuận lợi nhất để nhân dân biết và tiếp cận các chương trình, dự án hỗ trợ giảm nghèo đã và đang triển khai thực hiện trên địa bàn xã.

## **II. Công tác lập kế hoạch chi tiết các hoạt động của dự án Chương trình.**

Để thực hiện các chương trình dự án trên địa bàn xã. UBND xã thường xuyên tổ chức các cuộc họp thôn trong đó có sự tham dự của cán bộ xã và sự phối với cán bộ thôn cũng các hộ gia đình là hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo, hộ DTTS tham gia họp. Tất cả các dự án, giống vật nuôi, cây trồng đều được lấy ý kiến, đăng ký theo nhu cầu cần thiết của người dân.

## **III. Ban hành và triển khai cơ chế, chính sách của tỉnh, huyện hỗ trợ, thúc đẩy thực hiện kế hoạch.**

Số hộ nghèo được hưởng từ Đề án 536, Quyết định số 37. Đề án này chỉ tạo động lực khuyến khích thêm cho các hộ nghèo thoát nghèo bền vững.

Các điều kiện khó khăn hội tụ ở người nghèo nhiều như tình trạng lao động trong các hộ nghèo chưa qua đào tạo, trình độ học vấn thấp, thiếu chuyên môn kỹ thuật và kiến thức làm ăn, người nghèo còn rất lúng túng chưa mạnh dạn để tự lựa chọn phương thức sản xuất thoát nghèo, vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại Nhà nước và cấp trên. Việc xác định thu nhập của các hộ nghèo rất khó khăn cho cán bộ theo dõi. Cán bộ theo dõi là người kiêm nhiệm nên ít có thời gian trong việc theo dõi,

giúp đỡ các hộ nghèo tham gia sản xuất.

#### **IV. Bố trí nguồn lực:**

**1. Tổng nguồn lực bố trí cho chương trình:**

**2. Kết quả giải ngân của từng nguồn kinh phí, từng dự án, chính sách.**

( có phụ lục kèm theo)

#### **V. Công tác phối hợp của Mặt trận, đoàn thể và các phòng chức năng tại địa phương, công tác kiểm tra, giám sát cộng đồng.**

+ Trước khi triển khai các chương trình đều được họp và đi đến thống nhất .

+ Trong thời gian thực hiện đều có sự tham gia giám sát của Ban giám sát xã, Ban giám sát cộng đồng, khi có sự việc xảy ra ở cơ sở không đúng theo kế hoạch cùng tìm hướng giải pháp, giải quyết những hạn chế, tồn tại.

+ Tham mưu cho Đảng ủy, tổ chức phối hợp HĐND, UBND, Hội đoàn thể và các ngành chuyên môn thuộc khối UBND xã về công tác tuyên truyền các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn xã, tuyên truyền xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ cây trồng, vật nuôi trong năm 2019, đầu năm 2020.

+ Phối hợp các ban ngành, đoàn thể xã họp dân lấy nhu cầu, tham gia họp thống nhất các nội dung đầu tư về cây trồng, vật nuôi.

+ Tham gia giám sát cấp cây con giống đảm bảo cho người dân, sau khi người dân nhận cây con giống tham gia quán triệt cho bà con đảm bảo về chăm sóc con giống, cây trồng.

#### **VI. Công tác lồng ghép với các cơ chế, dự án, chính sách khác.**

#### **VII. Công tác tổ chức triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng theo cơ chế đầu tư rút gọn theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 và lồng ghép chính sách việc làm công vào hợp phần ĐTCSHT trong chương trình MTQGGN giai đoạn 2018-2020.**

Theo quy định này, các dự án được áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù không phải lập dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng mà chỉ cần lập dự toán xây dựng đơn giản. Giao cho cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ tại địa phương nơi có gói thầu thực hiện toàn bộ hoặc một phần gói thầu. Căn cứ dự toán xây dựng được duyệt, UBND xã thông báo kế hoạch hỗ trợ đầu tư cho thôn và ban quản lý xã tiến hành ký kết hợp đồng kinh tế với đại diện của cộng đồng, tổ chức được giao để tổ chức thi công. Ban quản lý xã nghiệm thu dự án theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng. Tuy nhiên, ngay khi triển khai việc tổ chức thực hiện áp dụng theo cơ chế đặc thù tại xã đã bộc lộ nhiều khó khăn lúng túng, khó khăn nhất là trong công tác lựa chọn nhà thầu, bởi áp dụng cơ chế đặc thù thì nhà thầu là tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ, cộng đồng dân cư, song do năng lực về máy móc thiết bị, cũng như trình độ kỹ thuật và tay nghề ở địa phương còn hạn chế nên chưa thể đảm bảo theo quy định của Luật Xây dựng và Luật Đấu thầu...”

#### **VIII. Tiến độ và kết quả thực hiện:**

**A. Các hợp phần dự án thuộc chương trình MTQG GNBV năm 2019.**

( có phụ biểu kèm theo)

**B. Các chính sách giảm nghèo chung:**

\* Chính sách tín dụng ưu đãi.

- Tổng doanh số cho hộ nghèo, và các hộ chính sách khác vay vốn: 1.449 triệu đồng; Ngân sách trung ương: 1.572 triệu đồng; Số lượt hộ nghèo và các hộ chính sách khác được vay vốn: 49 lượt; Tổng dư nợ đến cuối kỳ: 6.434 triệu đồng; Số hộ dự nợ đến cuối kỳ: 314 người

**\* Chính sách hỗ trợ làm nhà ở (theo Quyết định số 33)**

- Năm 2018 không có thực hiện hỗ trợ làm nhà ở theo quyết định số 33. dự kiến năm 2019 số hộ nghèo được hỗ trợ xây dựng nhà ở: 05 hộ.

**\* Chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập.**

**\* Chính sách mua bảo hiểm y tế cho người nghèo, người cận nghèo, DTTS và người sống ở xã ĐBK.**

- Tổng số đối tượng được cấp thẻ: 1.139 đối tượng

**\* Chính sách dạy nghề cho người nghèo, người cận nghèo, người DTTS thuộc hộ nghèo, người nghèo ở xã, thôn, bản ĐBK thông qua đề án dạy nghề cho LĐNT.**

- Số người nghèo, người cận nghèo, người DTTS thuộc hộ nghèo, người nghèo ở xã, thôn, bản ĐBK được hỗ trợ học nghề 50 người;

**\* Chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, người DTTS**

- Số lượt hộ được trợ giúp pháp lý: 178 lượt;

**\* Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội**

- Tổng kinh phí thực hiện: 95.904.000 đồng; trong đó: tiền điện cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách 95.904.000 đồng. Ngân sách trung ương: 95.904.000 đồng; Số đối tượng được hỗ trợ: 140 đối tượng hộ nghèo, 08 hộ chính sách.

**\* Chính sách trợ cấp bảo trợ xã hội theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP**

- Số đối tượng được hỗ trợ: 39 đối tượng.

**C. Báo cáo một số mô hình, dự án giảm nghèo có hiệu quả tại địa phương của hợp phần PTSX, đa dạng hóa sinh kế nhân rộng mô hình đã được triển khai: như bò cái nội, trâu cái nội, Heo ky, cây ăn quả. Kết quả là đang phát triển tốt, tạo điều kiện cho hộ gia đình tăng thu nhập.**

**IX. Đánh giá kết quả thực hiện:**

**1. Đánh giá kết quả thực hiện và chỉ tiêu cần đạt năm 2019.**

- Số hộ nghèo cuối năm 2018 là 160 hộ đến cuối năm 2019 giảm còn 143 hộ Tỷ lệ hộ nghèo toàn xã giảm từ 48,48% cuối năm 2018 xuống còn 42,06% cuối năm 2019 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020, số hộ thoát nghèo năm 2019 là 17 hộ theo chuẩn mới.

- Các chỉ tiêu về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất và dân sinh trên địa bàn các xã, thôn thuộc Chương trình phù hợp với quy hoạch sản xuất, trong đó:

+ 80-85% đường xã đến các thôn được nhựa hoá hoặc bê tông hoá theo tiêu chuẩn và theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải.

+ 80-90% thôn có trục giao thông được cứng hoá theo tiêu chuẩn và theo kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải.

- Từ 90-95% hộ gia đình sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; Từ 80-90% hộ gia đình sử dụng hố xí hợp vệ sinh; 90%-95% hộ nghèo, 80% cán bộ làm công tác

giảm nghèo ở xã và 100% trường thôn được tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng; 70% cán bộ xã làm công tác thông tin và truyền thông được đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ thông tin tuyên truyền cổ động; Từ 90% - 95% các hộ nghèo, cận nghèo được tiếp cận, cung cấp đầy đủ thông tin về chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; kinh nghiệm sản xuất.

- Đánh giá mức độ tham gia của các đối tượng hưởng lợi:

+ Đánh giá sự tham gia của các đối tượng hưởng lợi vào công tác lập kế hoạch trung hạn và hàng năm của Chương trình (tổng số cuộc họp thôn lập kế hoạch: 3 cuộc, số lượt người tham gia vào các cuộc họp lập kế hoạch: 303 hộ, trong đó ghi rõ tổng số người nghèo: 177 hộ, người cận nghèo: 7 hộ, phụ nữ 50 lượt người, người dân tộc thiểu số: 303 lượt người)

+ Đánh giá sự tham gia của người dân trong tổ chức thực hiện các dự án, tiêu dự án, hoạt động của Chương trình: Ban giám sát cộng đồng đã có lập kế hoạch giám các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn xã như các dự án cây trồng, vật nuôi: cây Cau hàng niên, dự án bò cái nội, trâu cái nội, mít thái...; vốn vay NHCSXH cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tham gia vận hành và phát dọn, nạo vét các công trình thủy lợi trên địa bàn xã.

+ Đánh giá thực trạng về cây, con giống đã đầu tư, hỗ trợ cho người dân, tỷ lệ sống, chết, nguyên nhân (*cụ thể có phụ lục 01 kèm theo*)

+ Đánh giá mức độ hưởng lợi của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, phụ nữ, dân tộc thiểu số... trong các dự án, tiêu dự án, hoạt động của Chương trình. Đường giao thông đến trung tâm xã, thôn bản, trường học, trạm y tế, điện, nước sinh hoạt, hệ thống thủy lợi, khu buôn bán tập trung đã được tăng cường đầu tư, đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân trên địa bàn, người nghèo được tiếp cận dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe thuận tiện hơn;

## **2. Đánh giá chung:**

### **a) Thuận lợi:**

Ban quản lý chương trình là cơ quan thường trực phát huy vai trò trong tham mưu, chủ động và hướng dẫn trong quá trình tổ chức thực hiện, đáp ứng cơ bản chức năng, nhiệm vụ được phân công; các tổ chức chính trị vào cuộc tích cực, hiệu quả; nhân dân trên địa bàn xã đồng tình hưởng ứng đã tác động tích cực đến hiệu quả của chương trình. Các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội và xoá đói, giảm nghèo đã thực sự đi vào cuộc sống của người dân và được nhân dân đồng tình, tham gia.

- Nhận thức trong nhân dân, người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục có chuyển biến. Nhiều dự án, chính sách giảm nghèo được thực hiện đồng bộ và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

### **b) Khó khăn, tồn tại, hạn chế:**

- Kết quả xoá đói giảm nghèo chưa thực sự bền vững, các hộ nghèo chủ yếu là thuần nông, dân tộc thiểu số.

- Các điều kiện khó khăn hội tụ ở người nghèo nhiều nên khó khắc phục, người

nghèo còn rất lúng túng chưa mạnh dạn để tự lựa chọn phương thức sản xuất để thoát nghèo, vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại Nhà nước và cấp trên.

- Tình trạng lao động trong các hộ nghèo chưa qua đào tạo, trình độ học vấn thấp, thiếu chuyên môn kỹ thuật và kiến thức làm ăn vẫn còn.

- Nguồn vốn ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững trong những năm qua bố trí còn thấp, việc huy động các nguồn lực từ các doanh nghiệp, các công ty, xí nghiệp trên địa bàn rất ít và hầu như không có, chỉ có những hộ dân đăng ký thực hiện chương trình là đầu tư thêm vốn để phát triển sản xuất (vốn đối ứng của các hộ dân).

## **2. Nguyên nhân của kết quả và khó khăn, tồn tại.**

### **a) Nguyên nhân của kết quả:**

Luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo giúp đỡ của các cấp; Cấp uỷ, chính quyền xã không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành trong công tác xóa đói, giảm nghèo; đã vận dụng sáng tạo Nghị quyết của Đảng vào thực tiễn ở địa phương; Xác định đúng những lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, những tiềm năng, thế mạnh và có những bước đi phù hợp.

### **b) Nguyên nhân của tồn tại, khó khăn**

\* Nguyên nhân khách quan:

- Với điều kiện tự nhiên vùng núi cao, địa bàn rộng, hệ thống giao thông chưa thuận lợi, nhất là đường dân sinh chưa được hoàn thiện cứng hóa, khí hậu, thời tiết, dịch bệnh diễn biến bất thường; điều kiện xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế nhiều mặt, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

- Nhận thức của người nghèo chưa có sự thay đổi phát triển kinh tế hộ gia đình rất thấp, còn mang nặng tính tự cung, tự cấp.

\* Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước chưa thực sự sâu rộng; Chưa có sự gắn kết, lồng ghép hiệu quả giữa một số chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội với chương trình giảm nghèo bền vững.

- Ngân sách trung ương, tỉnh hạn hẹp và việc huy động các nguồn lực khác trên địa bàn hầu như không có.

## **X. Đề xuất, kiến nghị.**

### **1. Đối với HĐND, UBND huyện, phòng ban huyện.**

- Việc hỗ trợ một lần, lần đầu cho một hộ với kinh phí hỗ trợ còn quá thấp so với nhu cầu thực tế của người dân tại địa phương.

- Kiến nghị với các cấp có thẩm quyền tiếp tục đầu tư hơn nữa hợp phần phát triển sản xuất thuộc Chương trình 30a, 135 và các Chương trình giảm nghèo khác.

- Tăng cường công tác phối hợp và hướng dẫn cụ thể cho UBND xã để thực hiện các hợp phần thuộc chương trình MTQGGNBV trên địa bàn.

- Thường xuyên đào tạo đội ngũ là cán bộ phụ trách nông, lâm nghiệp, thú y cơ sở để hướng dẫn người dân trong chăm sóc tốt giống cây trồng, vật nuôi.

### **2. Đối với Đảng uỷ, UBND, Mặt trận và các Hội đoàn thể xã**

- Đảng uỷ xã xây dựng các văn bản chỉ đạo cụ thể cho UBND xã, Mặt trận và

các Hội đoàn thể thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia Chương trình MTQG giảm nghèo để phát triển kinh tế, thoát nghèo bền vững.

- Giao cho các hội đoàn thể quản lý hộ dân là hội viên của mình khi nhận giống vật nuôi phải đảm bảo chuồng trại, quản lý và chăm sóc tốt đến khi vật nuôi sinh sản.

Trên đây là báo cáo về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trong năm 2019 và kế hoạch năm 2020 trên đại bàn xã Sơn Lập. Kính báo cáo lãnh đạo cấp trên biết, theo dõi và chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- UBND huyện;
- Phòng LĐTB&XH huyện;
- Phòng NN&PTNT huyện;
- Thành viên đoàn giám sát;
- TT. Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- TT UBMTTQVN xã;
- Các Hội đoàn thể xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đình Văn Hòa**